

Bản án số: 258/2023/DS-ST

Ngày: 27-6-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Phương Trang

2. Ông Phạm Văn Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2021/TLST-DS ngày 28/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: số 266-268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Trường T, sinh năm: 1994 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2021) (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 738/41/5 đường Q, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 10/11/2008 bà H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hạn mức tín dụng là 18.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 1.8%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.743.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng thì ngưng không thanh toán. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 01/05/2010 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 24.176.218 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay và lãi quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Lê Thị Thanh H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2023 là 128.749.972đ (Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 24.176.218đ, lãi quá hạn 104.573.754đ. Buộc bà H còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu trả toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị đơn bà Lê Thị Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và công khai chứng cứ đề đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Lê Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tổ tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Chưa đảm bảo thời hạn theo qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của bà H có cơ sở xác định bà H có vay và còn nợ Ngân hàng số tiền là 128.749.972 đồng, trong đó nợ gốc là 24.176.218 đồng, lãi quá hạn là 104.573.754 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Thanh H trả số tiền nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng do hai bên ký kết nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tranh chấp được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Thanh H có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Lê Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Xét việc Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Lê Thị Thanh H trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 27/6/2023 là 128.749.972đ (Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 24.176.218đ (Hai mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm mười tám đồng), lãi quá hạn: 104.573.754đ (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại, kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi bà H trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2008 và tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có hiệu lực ngày 25/8/2008. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2008 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Lê Thị Thanh H cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng

Thương mại cổ phần S và bà H có giao kết Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức vay nợ là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Bà H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như bà H tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 18.743.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng, sau đó thì ngưng không thanh toán nữa. Như vậy, việc bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong suốt thời gian dài đã vi phạm Điều 2, Điều 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S nên ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ của bà H từ ngày 01/05/2010 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Số tiền lãi quá hạn mà Ngân hàng yêu cầu được tính trên số tiền nợ gốc với lãi suất quá hạn là 2.7%/tháng (1.8%x150%) kể từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ dựa vào sự thỏa thuận đối với khách hàng và phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 54, điểm c và điểm d Khoản 2 Điều 56 Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/6/2023) là 128.749.972đ (Một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 24.176.218đ (Hai mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm mười tám đồng), lãi quá hạn: 104.573.754đ (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi bốn đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/11/2008. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 28/6/2023 cho đến khi bà H trả hết số nợ trên theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có hiệu lực ngày 25/8/2008.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.437.499đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.909.228đ (Hai triệu, chín trăm lẻ chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0033113 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh